TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/02/2023
V/v: Tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lưu Đình Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Đức Minh
2. Bà Nguyễn Thị Cúc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến - Cán bộ TAND quận Long Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Thanh Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 09tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 395/2022/TLST- HNGĐ ngày 09/12/2022về"Tranh chấp xác định cha cho con"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX - STngày27/01/2023giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thúy H, sinh năm: 1993; HKTT: An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Tư Đình, tổ 9, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuân A, sinh năm: 1992; HKTT: phố Dã Tượng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Tư Đình, tổ 9, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (Có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1991; HKTT: Yên Phụ, tổ 1, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*****Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2022 và các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn- chị Đinh Thị Thúy H trình bày: Chị và Nguyễn Thanh T kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2018 sống ly thân do mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng và Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã giải quyết ly hôn cho chị và T. Tại Bản Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các

đương sự số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/02/2022 thể hiện: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Đinh Thị Thúy H. Về con chung, chị H và T xác định có 02 con chung là: Nguyễn Thu T, sinh ngày 28/7/2012 và Nguyễn Viết Gia B, sinh ngày 06/01/2017. Chị H và T thỏa thuận T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 2 cháu T và B, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2 con chung là 2.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 01/2022 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Năm 2019, chị H có quen biết và nảy sinh tình cảm với anh Nguyễn Tuân A sau đó tôi sinh 01 cháu gái tên dự sinh là Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 01/3/2021 theo Giấy chứng sinh số 44, quyển 05/21 do Bệnh viện Phụ sản Trung ương cấp ngày 01/3/2021. Cháu Nguyễn Tuệ A là con chung của chị và anh Nguyễn Tuân A. Cháu Tuệ A không phải là con đẻ của anh Nguyễn Thanh T.

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN số KQ2204025 ngày 20/6/2022, Công ty Gentis sau khi phân tích các mẫu ADN của hai người: Nguyễn Tuân A, sinh ngày 01/9/1992, số CCCD: 001092012634 với Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 01/3/2021, Giấy chứng sinh số 000044, quyển số 05/21, Nơi sinh: Bệnh viện Phụ sản Trung ương, căn cứ vào kết quả phân tích ADN, Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền- Gentis kết luận: Hai người có quan hệ huyết thống: Cha- con.

Do chị có thai và sinh con trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp giữa chị với anh Nguyễn Thanh T, nên chưa được đăng ký khai sinh cho con chung của chị với anh Tuấn A. Nay chị yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Tuân A là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Tuệ A do chị sinh ra ngày 01/3/2021 theo Giấy chứng sinh số 44, quyển 05/21 do Bệnh viện Phụ sản Trung ương cấp ngày 01/3/2021 để quyền lợi của cháu được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Tuân A trình bày thống nhất với chị H về toàn bộ nội dung nêu trên. Ngoài ra anh khai: Do chị H có con chung với anh trong thời gian chị H và T đang là vợ chồng hợp pháp (chưa ly hôn) nên không đăng ký khai sinh cho con chung của anh với chị H được. Nay chị H yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Tuệ A do chị H sinh ra ngày 01/3/2021, anh đồng ý. Đề nghị Tòa án chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T trình bày: Anh và chị Đinh Thị Thúy H đã làm thủ tục ly hôn và Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã ra quyết định thuận tình ly hôn số 27 ngày 08/2/2022. Anh và chị H chỉ có 02 con chung là Nguyễn Thu Thảo, sinh ngày 28/7/2012 và Nguyễn Viết Gia Bảo, sinh ngày 06/01/2017. Đối với cháu có tên dự định đặt là Nguyễn Tuệ A do chị H sinh ngày 01/3/2021 là con riêng của chị H, không phải là con của anh, vì vậy, anh không có liên quan gì đến

cháu Nguyễn Tuệ A. Việc chị H có đơn yêu cầu xác định cha cho con, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên toàn bộ nội dung yêu cầu nêu trên. Anh Tuấn A giữ nguyên nội dung đã trình bày và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H. Cả hai anh chị đều đề nghị Hội đồng xét xử xác định anh Nguyễn Tuân A là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Tuệ A do chị H sinh ngày 01/3/2021. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cơ bản chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 88, 89,101,102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Thúy H, xác định anh Nguyễn Tuân A là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Tuệ A do chị Đinh Thị Thúy H sinh ra ngày 01 tháng 3 năm 2021 (theo Giấy chứng sinh số 44 quyển 05/21 do Bệnh viện Phụ sản Trung ương cấp ngày 01/3/2021).

- Về án phí: Chị H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Tuấn A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là "tranh chấp về xác định cha cho con" theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn cư trú tại địa chỉ số 26 ngách 188/35 Tư Đình, phường Long

Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- anh Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt T.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trên cơ sở lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án xác định chị Đinh Thị Thúy H sinh ra cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Tuệ A ngày 01/3/2021. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN số KQ2204025 ngày 20/6/2022, Công ty Gentis sau khi phân tích các mẫu ADN của hai người: Nguyễn Tuân A, sinh ngày 01/9/1992, số CCCD: 001092012634 với Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 01/3/2021, Giấy chứng sinh số 000044, quyển số 05/21, Nơi sinh: Bệnh viện Phụ sản Trung ương, căn cứ vào kết quả phân tích ADN, Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền- Gentis kết luận: Hai người có quan hệ huyết thống: Cha- con. Như vậy lời khai của chị H và anh Tuấn A phù hợp với nhau, phù hợp với Kết quả phân tích AND số KQ2204025 ngày 20/6/2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền- Gentis, nên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Thúy H xác định anh Nguyễn Tuân A là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Tuệ A do chị H sinh ra ngày 01/3/2021 theo quy định tại Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là phù hợp với những phân tích nêu trên.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Đinh Thị Thúy H được chấp nhận, nên chị H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà anh Nguyễn Tuân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 89; khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thúy H, xác định anh Nguyễn Tuân A là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Tuệ A do chị Đinh Thị Thúy H sinh ra ngày 01/3/2021 (theo Giấy chứng sinh số 44 quyển 05/21 do Bệnh viện Phụ sản Trung ương cấp ngày 01/3/2021).

2. Về án phí: Chị Đinh Thị Thúy H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 65577 ngày 09/12/2022.Anh Nguyễn Tuân A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Thúy H, anh Nguyễn Tuân A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- CCTHA quận Long Biên;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lưu Đình Hùng